

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HS-ST

Ngày: 11- 5- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận

Ông Phùng Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2018/TLST- HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Dư Ngọc A, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1980 tại Lạng Sơn;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 03, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

Chỗ ở: Số 01B/11, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Dư Văn D (đã chết) và bà Hồ Thị C. Chồng: Vũ Tuấn V (đã ly hôn). Con: Có 04, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, 36 tháng thử thách về tội "Tổ chức đánh bạc".

Bị tạm giữ ngày 22/12/2017, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 25/12/2017 đến nay. Có mặt.

2. Chu Việt T, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1996 tại Lạng Sơn;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9A/10, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

Chỗ ở: Số 250, đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 6/12. Dân tộc: Tày. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông (Không rõ lai lịch). Con bà: Chu Thị H. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 22/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù, ngày 20/12/2015 chấp hành xong hình phạt.

Bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2017 đến nay. Có mặt.

3. Bùi Viết H, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1996 tại Lạng Sơn;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 4/5, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bùi Viết H1 (đã chết) và bà Đỗ Thị K. Vợ: Triệu Thảo N. Con: Có 01 con sinh năm 2015. Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2017 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Hồng H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 21/12/2017, tại khu vực ngõ 1, đường P, phường T, thành phố L, tổ công tác Công an thành phố L bắt quả tang Bùi Viết H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của Bùi Viết H 05 túi nilon chứa 05 viên nén và chất tinh thể màu trắng.

Qua kết quả điều tra ban đầu, ngày 22/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L thi hành lệnh bắt khẩn cấp đối với Chu Việt T và Dư Ngọc A. Thu giữ của Chu Việt T 14 túi nilon chứa 42 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Việt T tại số 250, đường B, phường T, thành phố L và chỗ ở của Dư Ngọc A tại số 01B/11, đường P, phường Đ, thành phố L.

Thu giữ tại chỗ ở của Chu Việt T 01 lọ nhựa chứa chất bột màu trắng, 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng các cành, ngọn cây thảo mộc khô màu xanh.

Thu giữ tại chỗ ở của Dư Ngọc A 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng trên bàn phòng khách; thu giữ trên nền đất bên cửa sổ 01 túi vải màu xám bên trong có: 01 lọ nhựa màu xanh chứa 25 viên nén màu hồng và 09 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi vải màu đỏ trong có 17 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng hồng; 01 túi vải màu đỏ bên trong có 96 viên nén hình vuông

và 28 viên nén hình chữ B; 01 túi vải màu đỏ chứa 280 viên nén màu hồng; 01 túi nilon bên trong chứa: 22 viên nén màu xanh, 16 viên nén màu hồng nhạt và 02 túi nilon chứa chất bột màu hồng.

Kết luận giám định số 41/KL-PC54 ngày 25/12/2017 và các Bản kết luận giám định số 42, 43/KL-PC54 ngày 26/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng và 05 viên nén màu hồng thu giữ của Bùi Viết H là chất ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,005 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong lọ nhựa và viên nén màu hồng thu giữ tại chỗ ở của Chu Việt T là ma túy Methamphetamine, khối lượng là 1,272 gam.

- Cành, ngọn cây thảo mộc khô màu xanh thu giữ tại chỗ ở của Chu Việt T là Cần sa, có tổng khối lượng là 119,987 gam.

- Chất tinh thể màu trắng có trong 02 túi nilon thu giữ khi khám xét nhà Dư Ngọc A là chất ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,404 gam.

- 25 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng trong lọ nhựa màu xanh thu giữ khi khám xét nhà Dư Ngọc A là chất ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng là 4,615 gam.

- Chất tinh thể màu trắng hồng trong 17 túi nilon thu giữ khi khám xét nhà Dư Ngọc A đều là chất ma túy, có tổng khối lượng là 11,504 gam (trong đó có 10,908 gam Ketamin và 0,596 gam Methamphetamine).

- 96 viên nén hình vuông và 28 viên nén hình chữ B thu giữ khi khám xét nhà Dư Ngọc A đều là chất ma túy MDMA, tổng khối lượng là 36,002 gam.

- 280 viên nén màu hồng; 22 viên nén màu xanh; 16 viên nén màu hồng nhạt và chất bột màu hồng trong 02 túi nilon thu giữ khi khám xét nhà Dư Ngọc A đều là ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng là 33,411 gam.

Tại bản cáo trạng số 51/KSĐT ngày 27 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Dư Ngọc A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các bị cáo Chu Việt T và Bùi Viết H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Tại phiên tòa bị cáo Dư Ngọc A khai: Trong tháng 11 và tháng 12 năm 2017, tại nhà của mình ở số 01B/11, đường P, phường Đ, thành phố L, Dư Ngọc A đã mua ma túy dạng viên nén với người phụ nữ tên T, sau đó Dư Ngọc A tiếp tục mua ma túy dạng đá và ma túy dạng viên nén với người đàn ông tên Q (Dư Ngọc A đều không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của T và Q). Cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 20/11/2017, Dư Ngọc A mua 11.000.000 đồng tiền ma túy dạng viên nén và ma túy đá với người đàn ông tên Q; đến khoảng 13 giờ ngày 20/12/2017, Dư Ngọc A tiếp tục mua 9.000.000 đồng tiền ma túy dạng viên nén và ma túy đá với Q. Số ma túy mua được Dư Ngọc A chia thành các gói nhỏ cất giấu nhiều nơi trong nhà mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác, trong đó ngày 21/12/2017 bán cho Chu Việt T 20 viên ma túy tổng hợp (viên nén).

- Bị cáo Chu Việt T khai: Khoảng 19 giờ ngày 21/12/2017, Chu Việt T đến nhà Dư Ngọc A mua với Dư Ngọc A 20 viên ma túy dạng viên nén với giá 1.600.000 đồng. Chu Việt T mang ma túy về để chung cùng số ma túy dạng đá và ma túy dạng viên nén trước đó Chu Việt T mua với một người đàn ông người Trung Quốc tên là A L (ngày 19/12/2017 Chu Việt T mua ma túy với A L tại khu vực cửa khẩu T, Chu Việt T không biết rõ họ, địa chỉ của của A L). Chu Việt T cất giấu ma túy trên người và tại nhà với mục đích sử dụng và bán lại cho người khác.

- Bị cáo Bùi Viết H khai: Khoảng 21 giờ ngày 21/12/2017, Bùi Viết H đến nơi ở của Chu Việt T tại số 250, đường B, phường T, thành phố L mua của Chu Việt T 05 viên ma túy dạng viên nén và ma túy dạng đá với giá 1.000.000 đồng. Bùi Viết H chia số ma túy mua được thành 05 gói nilon nhỏ để bán lẻ với giá từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng mục đích kiếm lời. Khi Bùi Viết H đi đến cửa quán điện tử RIK, thuộc ngõ 1, đường P, phường T, thành phố L thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dư Ngọc A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các bị cáo Chu Việt T và Bùi Viết H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Dư Ngọc A, Chu Việt T và Bùi Viết H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm l, p, r khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Dư Ngọc A từ 05 đến 06 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

+ Xử phạt bị cáo Chu Việt T từ 30 đến 36 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

+ Xử phạt bị cáo Bùi Viết H từ 24 đến 30 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì các bị cáo đều không có nghề nghiệp và không có tài sản để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, gồm:

+ 05 gói niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định.

+ 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa.

- + 20 túi nilon kích thước 4cm x 6cm; 15 túi nilon kích thước 2cm x 2cm.
 - Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước những vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm:
 - + 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu sơn đen bạc, BKS: 12P1-140.37 đã cũ, số khung: RLH HC125XFY114347, số máy: HC12E7114404. Xe không có gương chiếu hậu thu giữ của Bùi Viết H.
 - + 01 điện thoại di động hiệu NOKIA vỏ màu xanh, số IMEI1: 356325800181175, số IMEI2: 356325800181183 thu giữ của Chu Việt T.
 - + 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1202 vỏ màu xanh ghi, số IMEI: 351589/69/108304/9 thu giữ của Dư Ngọc A.
 - + 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1202 vỏ màu đen, số IMEI: 353386/04/188767/6 thu giữ của Bùi Viết H.
 - + 01 cân tiểu ly điện tử màu vân gỗ thu giữ của Dư Ngọc A.
 - Tịch thu số tiền 1.600.000 đồng thu của Dư Ngọc A và 1.000.000 đồng thu giữ của Chu Việt T là tiền do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.
 - Trả lại cho Chu Việt T 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7PLUS, vỏ màu đen, số IMEI: 355356081108521. Model A1784 và số tiền 4.500.000 đồng.
 - Trả lại cho Bùi Viết H 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5C, vỏ màu đen, số IMEI: 357991057517350 và số tiền 1.248.000 đồng.
 - Trả lại cho Dư Ngọc A số tiền 4.700.000 đồng., 01 ví giả da kẻ ô vuông đã cũ.
 - Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố L; Viện kiểm sát nhân dân thành phố L và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 21 giờ ngày 21/12/2017, Chu Việt T đã bán cho Bùi Viết H 05

viên ma túy dạng viên nén và một lượng ma túy dạng đá với giá 1.000.000 đồng. Bùi Viết H chia số ma túy mua được thành nhiều gói nhỏ để bán lẻ mục đích kiếm lời. Khi Bùi Viết H mang ma túy đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Số ma túy Chu Việt T bán cho Bùi Viết H nằm trong số ma túy mà Chu Việt T đã mua với Dư Ngọc A ngày 21/12/2017 và người đàn ông người Trung Quốc tên A L vào ngày 19/12/2017 với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác. Còn Dư Ngọc A, ngoài 20 viên ma túy tổng hợp bán cho Chu Việt T ngày 21/12/2017, Dư Ngọc A còn mua 02 lần với người đàn ông tên Q vào các ngày 20/11/2017 và 20/12/2017 với số tiền 20.000.000 đồng, mục đích đem về sử dụng và bán kiếm lời. Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Số ma túy thu giữ của Bùi Viết H là chất ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng 1,005 gam. Số ma túy thu giữ của Chu Việt T là chất ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng 1,272 gam. Số ma túy thu giữ của Dư Ngọc A là các chất ma túy Methamphetamine, Ketamin, MDMA có tổng khối lượng là 85,936 gam. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Chu Việt T, Bùi Viết H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Dư Ngọc A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bản cáo trạng số 51/KSĐT ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có trình độ hiểu biết pháp luật, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện cao, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, tiêu tốn về kinh tế; ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nhằm phục vụ lợi ích bất hợp pháp của bản thân. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[5] Đây là vụ án có nhiều bị cáo, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc cùng thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo hoàn toàn độc lập với nhau, do vậy không coi là vụ án có đồng phạm.

[6] Đối với Dư Ngọc A: Bị cáo không tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và cũng đang mang thai. Sau khi vụ án được phát hiện, trong thời gian chờ xét xử, bị cáo đã lập công chuộc tội: Cung cấp thông tin, phát hiện tội phạm, giúp Cơ quan điều tra triệt phá 02 chuyên án ma túy lớn tại địa bàn thành phố L, được Cơ quan điều tra ghi nhận. Vì vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p, 01 tình tiết giảm nhẹ qui định tại

điểm l, 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng; Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 45 của Bộ luật Hình sự để áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại điểm b mục 3 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ- HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt; giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh nhưng cũng rất khoan hồng của pháp luật. Như vậy cũng đảm bảo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Đối với Chu Việt T: Bị cáo không có tiền sự. Có 01 tình tiết tăng nặng: Ngày 22/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 06 tháng tù, ngày 20/12/2015 chấp hành xong hình phạt. Tuy nhiên, ngày 19/12/2017 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với Bùi Viết H: Bị cáo không tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, yếu tố về nhân thân; cần cách ly các bị cáo Dư Ngọc A, Chu Việt T và Bùi Viết H khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 01/01/2018 xác định: Các bị cáo Dư Ngọc A, Chu Việt T và Bùi Viết H đều không có nghề nghiệp và không có tài sản để đảm bảo thi hành án, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng gồm:

+ 05 gói niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định.

+ 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa.

+ 20 túi nilon kích thước 4cm x 6cm; 15 túi nilon kích thước 2cm x 2cm.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu sơn đen bạc, BKS: 12P1-140.37 đã cũ, số khung: RLH HC125XFY114347, số máy: HC12E7114404, thu giữ của Bùi Viết H; 01 điện thoại di động NOKIA, vỏ màu xanh, số IMEI:

356325800181175, số IMEI2: 356325800181183 và 1.000.000 đồng thu giữ của Chu Việt T; 01 điện thoại di động NOKIA 1202 vỏ màu xanh ghi, số IMEI: 351589/69/108304/9, 01 cân tiểu ly điện tử màu vân gỗ và 1.600.000đ thu giữ của Dư Ngọc A; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1202 vỏ màu đen, số IMEI: 353386/04/188767/6 thu giữ của Bùi Viết H. Xét đây là những công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và tiền do các bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Chu Việt T 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7PLUS, vỏ màu đen, số IMEI: 355356081108521 và số tiền 4.500.000 đồng. Bùi Viết H 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5C, vỏ màu đen, số IMEI: 357991057517350 và số tiền 1.248.000 đồng. Dư Ngọc A số tiền 4.700.000 đồng và 01 ví giả da kẻ ô vuông đã cũ vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Đối với các đối tượng tên AL, Q, T do Chu Việt T và Dư Ngọc A không biết tên chính xác, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án.

[13] Đối với số ma túy Cần sa thu giữ tại nhà của Chu Việt T, quá trình điều tra đã là rõ số ma túy Cần sa là của Nguyễn Hồng S, sinh năm 1994, trú tại số 72/5, đường T, phường C, thành phố L. Ngày 21/12/2017, Nguyễn Hồng S đến nhà Chu Việt T chơi và gửi gói đồ tại nhà Chu Việt T; bản thân Chu Việt T không biết gói đồ Nguyễn Hồng S gửi chứa ma túy Cần sa. Cơ quan điều tra đã khởi tố Nguyễn Hồng S về tội mua bán trái phép chất ma túy để xử lý trong vụ án khác.

[14] Quá trình khám xét chỗ ở của Dư Ngọc A phát hiện Nguyễn Hồng H, sinh năm 1983, trú tại số 201, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài số ma túy sử dụng cùng Dư Ngọc A, Nguyễn Hồng H không biết về số ma túy Dư Ngọc A cất giấu tại nhà. Công an thành phố L đã ra quyết định xử phạt hành chính với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Hồng H.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và các vấn đề khác khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dư Ngọc A, Chu Việt T và Bùi Viết H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm l, p, r khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Dư Ngọc A 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án. Được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Chu Việt T 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 22/12/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Bùi Viết H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 22/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 05 gói niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định.

+ 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa.

+ 20 túi nilon kích thước 4cm x 6cm; 15 túi nilon kích thước 2cm x 2cm.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu sơn đen bạc, BKS: 12P1-140.37 đã cũ, số khung: RLHHC125XFY114347, số máy: HC12E7114404, không có gương chiếu hậu.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu xanh, số IMEI1: 356325800181175, số IMEI2: 356325800181183.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1202, vỏ màu xanh ghi, số IMEI: 351589/69/108304/9.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1202 vỏ màu đen, số IMEI: 353386/04/188767/6.

+ 01 cân tiểu ly điện tử màu vân gỗ.

- Tịch thu số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của Dư Ngọc A và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu giữ của Chu Việt T để sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Chu Việt T 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7PLUS, vỏ màu đen, số IMEI: 355356081108521 Model A1784 và số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Bùi Viết H 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5C, vỏ màu đen, số IMEI: 357991057517350 và số tiền 1.248.000 đồng (một triệu hai trăm bốn

mười tám nghìn đồng). Dư Ngọc A số tiền 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 ví giả da kẻ ô vuông đã cũ.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 4 năm 2018).

(Hiện số tiền được tạm gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi ngày 02/4/2018 của Công an thành phố L).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Dư Ngọc A, Chu Việt T và Bùi Viết H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Sinh

